

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Hưng Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bùi Thị N; sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh A.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh A

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn D
;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Các khoản nợ: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0002238 ngày 25 tháng 02 năm 2021. Chị N đã nộp đủ. Trả lại cho chị Bùi Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Thanh

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Tôi là: Nguyễn Thị Hoa; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Cho người nhận là:

.....

.....

.....

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm 2021.

BÊN GIAO

BÊN NHẬN